

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Tên bài học / chủ đề - khối lớp 9	Tuần 5 tiết 21 CHỦ ĐỀ : VĂN TỰ SỰ TRONG TRUYỆN KIỀU “ TRUYỆN KIỀU” CỦA NGUYỄN DU
Hoạt động 1 : Đọc giới thiệu “ TRUYỆN KIỀU ”CỦA NGUYỄN DU Giúp HS : Nắm được những nét chủ yếu về cuộc đời sự nghiệp văn học của Nguyễn Du. Trên cơ sở hiểu nội dung cốt truyện, thấy được giá trị cơ bản của Truyện Kiều .	1. Nêu những nét chính về thời đại, gia đình, cuộc đời Nguyễn Du đã có ảnh hưởng đến việc sáng tác Truyện Kiều ? 2. Tóm tắt Truyện Kiều theo ba phần tác phẩm?

BÀI GHI CỦA HỌC SINH

Tiết: 21 Văn bản

**CHỦ ĐỀ : VĂN TỰ SỰ TRONG TRUYỆN KIỀU
“ TRUYỆN KIỀU” CỦA NGUYỄN DU**

Chủ đề thực hiện trong 10 tiết .

I/ TÁC GIẢ NGUYỄN DU: (SGK trang 77,78)

II/ TRUYỆN KIỀU:

1. Thể loại: truyện Nôm

2. Dựa theo: “ Kim Vân Kiều truyện” của Thanh Tâm Tài Nhân (Trung Quốc)

3. Tóm tắt truyện: (SGK trang 78.79)

- Gặp gỡ và đính ước
- Gia biến và lưu lạc
- Đoàn tụ

4. Giá trị nội dung và nghệ thuật:

a. Giá trị nội dung: Giá trị hiện thực – Giá trị nhân đạo.(SGK trang 79)

b. Giá trị nghệ thuật: (SGK trang 80)

*** Ghi nhớ (SGK trang 80)**

III. LUYỆN TẬP

Tóm tắt Truyện Kiều theo ba phần tác phẩm .

(Học sinh về nhà làm)

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Tên bài học / chủ đề - khối lớp 9	Tuần 5 tiết 22-23 CHỦ ĐỀ : VĂN TỰ SỰ TRONG TRUYỆN KIỀU “ TRUYỆN KIỀU” CỦA NGUYỄN DU

<p>Hoạt động 1 : Đọc văn bản “ Chị em Thúy Kiều ” Giúp HS : Thấy được nghệ thuật miêu tả nhân vật của Nguyễn Du. Hiểu được một phương diện cảm hứng nhân văn trong Truyện Kiều: Sự trân trọng sắc đẹp, tài năng, phẩm cách con người .</p>	<p>1. Những hình tượng nghệ thuật nào mang tính ước lệ khi gọi tả vẻ đẹp của Thúy Vân ? 2. Bên cạnh vẻ đẹp về hình thức,tác giả còn nhấn mạnh những vẻ đẹp nào ở Thúy Kiều. Những vẻ đẹp ấy cho thấy Thúy Kiều là người như thế nào ?</p>
--	--

BÀI GHI CỦA HỌC SINH

Tiết 22,23 Văn bản

CHỦ ĐỀ : VĂN TỰ SỰ TRONG TRUYỆN KIỀU CHỊ EM THÚY KIỀU (Trích “ Truyện Kiều”)

- Nguyễn Du

I. ĐOC- HIỂU CHỦ THÍCH:

1. *Vị trí của đoạn trích:* Nằm ở phần mở đầu “Truyện Kiều”.
2. *Kết cấu đoạn trích:* 4 phần (SGK)

II. ĐOC – HIỂU VĂN BẢN :

1. Bốn câu đầu: *Giới thiệu chung về hai chị em:*

“ Mai cốt cách, tuyết tinh thần

Mỗi người một vẻ mười phân vẹn mười”

-> Bút pháp ước lệ, ẩn dụ

-> Dáng vẻ thanh tao như mai, tâm hồn trong trắng như tuyết- mỗi người có một vẻ đẹp riêng, toàn hảo.

2. Bốn câu tiếp: *Gợi tả vẻ đẹp Thúy Vân:*

- Vẻ đẹp trang trọng khác vời

- Khuôn trăng đầy đặn

- Nét ngài nở nang

- Hoa cười ngọc thốt ...

- Mây thua nước tóc

- Tuyết nhường màu da

-> Bút pháp ước lệ, ẩn dụ, liệt kê ->Vẻ đẹp đoan trang, phúc hậu

=> *Cuộc đời Thúy Vân sẽ bình lặng, suôn sẻ.*

3. Mười hai câu tiếp: *Gợi tả vẻ đẹp và tài năng của Thúy Kiều.*

a.Sắc:

“ Làn thu thủy nét xuân sơn,

Hoa ghen thua thắm liễu hờn kém xanh. ”

“Nghiêng nước nghiêng thành”

-> Bút pháp ước lệ, ẩn dụ, đòn bẩy, tả khái quát, thành ngữ.

->Vẻ đẹp sắc sảo, mặn mà,vẻ đẹp lộng lẫy, vẻ đẹp có sức cuốn hút mạnh mẽ : tuyệt thế giai nhân.

b. Tài:

- Thông minh
 - Pha nghề thi , họa , ... ca ngâm
 - Cung thương lâu bậc ngũ âm,...
 - Tay lựa ... một thiên bạc mệnh...
- > Tài nào cũng đạt đến mức điêu luyện.

=> **Số phận Thúy Kiều sẽ éo le, đau khổ, hồng nhan bạc mệnh.**

4. Bốn câu cuối: Cuộc sống êm đềm, đức hạnh của hai chị em.

“ Êm đềm trướng rủ màn che,
Tường đông ong bướm đi về mặc ai”

->Cuộc sống gia giáo, khuôn phép, trong sáng.

III. TỔNG KẾT: Ghi nhớ SGK / 83

IV. LUYỆN TẬP :

1. Trong bức chân dung Thúy Vân và Thúy Kiều, em thấy bức chân dung nào nổi bật hơn, vì sao ?(Học sinh về nhà làm sau đó nộp lại cho giáo viên)

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

NỘI DUNG	GHI CHÚ
<p>Tên bài học / chủ đề - khối lớp 9</p>	<p>Tuần 5 Tiết 24,25 Văn bản CHỦ ĐỀ : VĂN TỰ SỰ TRONG TRUYỆN KIỀU KIỀU Ở LÀU NGỪNG BÍCH (Trích “ Truyện Kiều”</p>
<p>Hoạt động 1 : Đọc văn bản “ Kiều ở lầu Ngưng Bích ” Giúp HS : Cảm nhận được tâm trạng cô đơn, buồn tủi và tấm lòng chung thủy, hiếu thảo của Thúy Kiều. Thấy rõ nghệ thuật khắc họa nội tâm nhân vật qua ngôn ngữ độc thoại và nghệ thuật tả cảnh ngụ tình đặc sắc.</p>	<p>1. Em có cảm nhận gì về tấm lòng Thúy Kiều ua nổi nhớ thương của nàng?(Tám câu thơ tiếp theo) 2.Tám câu thơ cuối miêu tả cảnh vật qua tâm trạng .Mỗi cảnh vật có nét riêng đồng thời lại có nét chung để diễn tả tâm trạng Kiều. Em hãy phân tích và chứng minh điều đó ?</p>

BÀI GHI CỦA HỌC SINH

Tiết 24,25 Văn bản

CHỦ ĐỀ : VĂN TỰ SỰ TRONG TRUYỆN KIỀU
KIỀU Ở LÀU NGỪNG BÍCH
(Trích “ Truyện Kiều”)

- Nguyễn Du

I. ĐỌC- HIỂU CHÚ THÍCH:

1. Vị trí đoạn trích: Nằm ở phần hai của Truyện Kiều: “Gia biến và lưu lạc”

2. Kết cấu của đoạn trích: 3 phần

II. ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN :

1. Hoàn cảnh cô đơn, tội nghiệp của Thúy Kiều:

- **Cảnh thiên nhiên** (Không gian)

+ *Vẻ non xa... tấm trăng gần*

+ *Bốn bề bát ngát...*

+ *Cát vàng cồn nọ, bụi hồng dặm kia* -> hình ảnh ước lệ

=> Cảnh đẹp nhưng buồn, mênh mông, hoang vắng: tâm trạng cô đơn của Kiều.

- **Thời gian:**

+ *Mây sớm đèn khuya:* -> thành ngữ-> thời gian tuần hoàn, khép kín.

- **Tâm trạng:** bề bồng-> buồn tủi, cô đơn.-> tả cảnh ngụ tình

=> Kiều thui thủi một mình, chỉ biết sớm làm bạn cùng mây, tối làm bạn cùng đèn: cô đơn tuyệt đối.

=>Thúy Kiều thủy chung, hiếu thảo, vị tha.

2. Tâm trạng thương nhớ Kim Trọng, thương nhớ cha mẹ của Thúy Kiều:

a. Nhớ Kim Trọng:

+ *Tưởng người dưới nguyệt chén đồng:* Nhớ tới lời thề đôi lứa.

+ *Tin sương luống những rày trông mai chờ:* Tưởng tượng cảnh Kim Trọng đang ngày đêm ngóng trông tin nàng .

=>Nhớ Kim Trọng với tâm trạng đau đớn, xót xa, thương Kim Trọng vì mình mà phải dờ dang. -> Người tình chung thủy

b. Nhớ cha mẹ:

+ *Xót người tựa cửa hôm mai:* thương cho cha mẹ sớm chiều tựa cửa ngóng trông tin con.

+ *Quạt nồng ấp lạnh những ai đó*

giờ: > điển tích, ẩn dụ =>Xót xa vì không tự tay chăm sóc, phụng dưỡng cha mẹ già, ân hận vì đã phụ công sinh thành, nuôi dưỡng của cha mẹ.

=>Thúy Kiều thủy chung, hiếu thảo, vị tha.

3. Tâm trạng buồn lo của Thúy Kiều:

- *Buồn trông cửa bể ...cánh buồm xa xa?*

=>Gợi nỗi buồn tha hương: nhớ quê hương, gia đình

- *Buồn trông ngọn nước ... biết là về đâu?*

=>Gợi nỗi buồn thân phận: lênh đênh, trôi nổi, vô định

- *Buồn trông nội cỏ ... một màu xanh xanh.* => Gợi nỗi bi thương, vô vọng

- *Buồn trông gió cuốn ... kêu quanh ghé ngôi.* =>Gợi nỗi bàng hoàng, lo sợ

->Điệp ngữ, từ láy, độc thoại nội tâm, tả cảnh ngụ tình

=>**Nỗi buồn chất chứa, tầng tầng lớp lớp đang dâng ngập lòng Kiều**

III.TỔNG KẾT : Ghi nhớ SGK / 96

IV. LUYỆN TẬP

1.Phân tích nghệ thuật tả cảnh ngụ tình trong tám câu thơ cuối của đoạn trích “ Kiều ở lầu Ngưng Bích” (HS về nhà làm bài)

HẾT